



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG NƯỚC TRONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Châu, ngày 26 tháng 04 năm 2016.

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP ĐƯỜNG NƯỚC TRONG

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3900243272-005 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 13 tháng 10 năm 2005 và cấp đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 09 năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đường Nước Trong,
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số ngày 26 tháng 04 năm 2016;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo:

- 1.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ 2015 và kế hoạch hoạt động niên độ 2016 của Ban điều hành.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý 100 %

- 1.2. Báo cáo hoạt động trong niên độ 2015 và kế hoạch hoạt động niên độ 2016 của Hội đồng quản trị.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý 100 %

- 1.3. Báo cáo kiểm soát hoạt động niên độ 2015 và kế hoạch hoạt động niên độ 2016 của Ban Kiểm soát.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý 100 %

Điều 2. Thông qua các tờ trình:

- 2.1 **Tờ trình số 01:** Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 2015 (01/01/2015 - 31/12/2015).

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý 100 %

- 2.2 **Tờ trình số 02:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2015 (từ 01/01/2015-31/12/2015):



Handwritten signature

| TT | NỘI DUNG | ĐVT | SỐ TIỀN |
|----|--|------|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế TNDN 2015 | Đồng | 5.578.604.063 |
| 2 | Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối | Đồng | 6.770.757.041 |
| 3 | Tổng lợi nhuận dùng để phân phối | Đồng | 12.349.361.104 |
| 4 | Quỹ đầu tư phát triển: 10% LNST | Đồng | 557.860.406 |
| 5 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% LNST | Đồng | 557.860.406 |
| 6 | Cổ tức tiền mặt (*) (Tạm ứng ngày 16/12/2015) | Đồng | 5.800.000.000 |
| 7 | Quỹ công tác xã hội: 2% LNST | Đồng | 111.572.081 |
| 8 | Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm tài chính tiếp theo. | Đồng | 5.322.068.210 |

(*): Tỷ lệ 10% cổ tức được trích từ: 7% LNST 2015 và 3% từ Lợi nhuận các năm trước giữ lại.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý 100 %

2.3 Tờ trình số 03: Thông qua việc thay đổi niên độ kế toán.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 của năm liền kề. Theo đó:

- Năm tài chính đầu tiên do áp dụng niên độ mới: Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016.
- Bắt đầu từ năm tài chính các năm tiếp theo áp dụng niên độ mới thì ngày bắt đầu là ngày 01 tháng 07 năm này và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm liền kề.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện tất cả các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thay đổi niên độ kế toán này.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý 100 %

2.4 Tờ trình số 04: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận niên độ 2016:

a. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 6 tháng 2016 (01/01/2016- 30/6/2016) | KH năm 2016 (01/01/2016- 31/12/2016) |
|-----|--------------------------|---------|---|--|
| 1 | Sản lượng đường sản xuất | Tấn | 3.585 | 18.500 |
| 2 | Sản lượng đường tiêu thụ | Tấn | 3.874 | 18.200 |
| 3 | Doanh thu thuần | Tr.đồng | 74.557 | 303.409 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 197 | 14.138 |

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 6 tháng 2016 (01/01/2016- 30/6/2016) | KH năm 2016 (01/01/2016- 31/12/2016) |
|-----|--------------------|---------|---|--|
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 153 | 11.028 |

b. Tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm tài chính tiếp theo dự kiến:

- Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% lợi nhuận sau thuế.
Trong đó: Quỹ khen thưởng 70%, quỹ phúc lợi 30%.
- Trích lập quỹ công tác xã hội: 2% lợi nhuận sau thuế.
- Lợi nhuận chia cổ tức:

+ 6 tháng đầu năm 2016 (01/01 – 30/6): 5% mệnh giá.

+ Năm 2016 (01/01/2016 – 31/12/2016): 10% mệnh giá.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý 100 %

2.5 Tờ trình số 05: Thông qua dự thảo Điều lệ sửa đổi Điều lệ Công ty.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý 100 %

2.6 Tờ trình số 06: Về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2016, trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý: 100%

2.7 Tờ trình số 07: Về việc chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch có liên quan của Công ty.

- a. Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đường Nước Trong có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Đường Nước Trong ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất.
- Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch: Các pháp nhân theo danh sách đính kèm.

| STT | Tên Công ty |
|-----|--|
| 1 | Công ty cổ phần Mía đường Tây Ninh (Tanisugar) |
| 2 | Công Ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công |
| 3 | Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (BHS) |
| 4 | Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai (TTCS Gia Lai) |
| 5 | Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (TTCS) |
| 6 | Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa |

| | |
|----|--|
| 7 | Công ty Cổ phần Mía đường Phan Rang (PRS) |
| 8 | Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thành Thành Công (TTC) |
| 9 | Công ty Cổ phần SX-TM Bao bì Thành Thành Công |
| 10 | Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Thuận Thiên |
| 11 | Công ty Cổ phần Nghiên cứu, Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công (SRDC) |
| 12 | Công ty TNHH MTV Mía đường SvayRieng |
| 13 | Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công (TTCIZ) |
| 14 | Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh |
| 15 | Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre (Betrimex) |
| 16 | Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công |
| 17 | Công ty Cổ Phần Giao Dịch Hàng Hóa Sơn Tín |
| 18 | Công ty cổ phần sản xuất thương mại Cồn Thành Thành Công (TTCE) |
| 19 | Công ty cổ phần Cao su Nước Trong |
| 20 | Công ty cổ phần Trà Phí |
| 21 | Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Tân Hội |
| 22 | Công ty cổ phần Khoai mì Tây Ninh |
| 23 | Công ty TNHH Tapioca Việt Nam |
| 24 | Công ty cổ phần Khoai mì Nước Trong |

- Nội dung ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm: Các hợp đồng, giao dịch về mua bán đường, vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), mua bán chứng khoán, thuê/cho thuê tài sản, mua bán sản phẩm, vật tư nông nghiệp và các vật tư khác, mua bán thiết bị sản xuất, hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ.
- Giá mua bán, giao dịch: Theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
- b. Thời gian thực hiện: Từ ngày 26/04/2016 đến hết ngày 31/12/2017. Riêng đối với các hợp đồng, giao dịch đã ký kết đến trước ngày 26/04/2016, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua với điều kiện đảm bảo lợi ích của Công ty.
- c. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định từng hợp đồng/giao dịch cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng/giao dịch nêu trên

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý 100 %

2.8 Tờ trình số 08: Về việc thông qua thôi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thôi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với **Ông Nguyễn Thành Đồi, Ông Trần Hải Sơn và Ông Trang Thanh Trúc** từ ngày 26 tháng 4 năm 2016.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%

2.9 Tờ trình số 9: Về việc thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

- Số lượng cần bầu bổ sung: **03 thành viên.**
- Nhiệm kỳ: 2015-2019.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý 100 %

2.10 Tờ trình số 10: Về việc thông qua thôi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- Việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với **Bà Nguyễn Thị Phúc** kể từ ngày **28/10/2015.**
- Việc thôi nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với **Bà Nguyễn Quốc Ái Di và Ông Đặng Văn Hoàng** kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2016.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%

2.11 Tờ trình số 11: Về việc thông qua bầu bổ sung 03 thành viên Ban kiểm soát.

- Số lượng cần bầu bổ sung: **03 thành viên.**
- Nhiệm kỳ: 2015-2019.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%

2.12 Tờ trình số 12: Về việc Thù lao hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2016.

Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm tài chính 2016 từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 (không bao gồm thù lao tháng 13), cụ thể như sau:

| STT | CHỨC DANH | THÙ LAO |
|-----|--------------------------|----------------------|
| | Hội đồng quản trị | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 3.000.000 Đồng/tháng |
| 2 | Phó Chủ tịch HĐQT | 2.000.000 Đồng/tháng |
| 3 | Thành viên HĐQT | 1.800.000 Đồng/tháng |
| | Ban kiểm soát | |
| 4 | Trưởng BKS | 2.000.000 Đồng/tháng |
| 5 | Thành viên BKS | 1.500.000 Đồng/tháng |

11/11/2016 4 5 15/11

| STT | CHỨC DANH | THÙ LAO |
|-----|-------------|----------------------|
| 6. | Thư ký HĐQT | 1.500.000 Đồng/tháng |

Tổng thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2016 dự kiến là: 202.800.000 đồng.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%

Điều 3. Thông qua kết quả bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019:

3.1. Thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung thay thế gồm:

- Ông Nguyễn Quốc Việt Tỷ lệ bầu đạt: 109,29%.
- Ông Phùng Nguyễn Âu Đệ Tỷ lệ bầu đạt: 95,85%.
- Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên Tỷ lệ bầu đạt: 94,86%.

3.2. Thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung thay thế gồm:

- Ông Lê Quốc Phong Tỷ lệ bầu đạt: 102,37%.
- Ông Lê Văn Hòa Tỷ lệ bầu đạt: 98,81%.
- Ông Huỳnh Thành Nhân Tỷ lệ bầu đạt: 98,81%.

Điều 4. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhân:

- Như Điều 3 “để thực hiện”;
- Các cổ đông;
- BKS “để giám sát”;
- Lưu.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa



Nguyễn Quốc Việt

